

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá Lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với Khô gà; Khô bò; Thịt heo hun khói/xông khói; Giò lụa/chả lụa bò; Thịt chà bông gà; Pate gan heo (đóng hộp); Trứng gà; Trứng vịt; Trứng cút; Trứng vịt muối; Trứng vịt bắc thảo; Trứng gà xông khói; Tôm khô; Khô cá đù; Khô cá sặc; Gạo; Cà phê.

Kính gửi: Quý đơn vị.

Thực hiện Kế hoạch số 1883/KH-SATTP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Sở An toàn thực phẩm về việc lấy mẫu sản phẩm thực phẩm kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị các đơn vị kiểm nghiệm có năng lực, kinh nghiệm báo giá lấy mẫu kiểm nghiệm đối với Khô gà; Khô bò; Thịt heo hun khói/xông khói; Giò lụa/chả lụa bò; Thịt chà bông gà; Pate gan heo (đóng hộp thiếc); Trứng gà; Trứng vịt; Trứng cút; Trứng vịt muối; Trứng vịt bắc thảo; Trứng gà xông khói; Tôm khô; Khô cá đù; Khô cá sặc; Gạo; Cà phê với nội dung như sau:

1. Yêu cầu

- Báo giá (đã bao gồm VAT) theo đơn giá phân tích kiểm nghiệm theo Phụ lục đính kèm.

- Cung cấp đầy đủ bản sao Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực đối với các chỉ tiêu báo giá.

2. Thời hạn hiệu lực của báo giá: 120 ngày

3. Địa điểm và thời điểm tiếp nhận báo giá:

a) Địa điểm nhận báo giá:

Tại: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện)

Địa chỉ: Số 57 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.35357415.

Hoặc gửi qua địa chỉ Email: sattp@tphcm.gov.vn.

Thông tin liên hệ: Bà Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc – Phó Chánh Văn phòng Sở - Số điện thoại: 0904433492.

b) Thời điểm nhận báo giá: Đến hết **ngày 07 tháng 8 năm 2026**./.

Nơi nhận:

- Như trên; Ban GD Sở ATTP;
- Phòng QLTC&KN (để gửi Email đến các đơn vị kiểm nghiệm);
- Trang muasamcong.gov.vn;
- Trang thông tin điện tử của Sở ATTP;
- Lưu: VT, VPS (VTHĐ).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Minh Hải

Phụ lục
Yêu cầu báo giá Lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với đối với Khô gà; Khô bò;
Thịt heo hun khói/xông khói; Giò lụa/chả lụa bò; Thịt chà bông gà; Pate gan heo
(đóng hộp); Trứng gà; Trứng vịt; Trứng cút; Trứng vịt muối; Trứng vịt bắc thảo;
Trứng gà xông khói; Tôm khô; Khô cá đù; Khô cá sặc; Gạo; Cà phê
(Đính kèm Thông báo số 4325/TB-SATTP ngày 30/7/2026 của Sở An toàn thực phẩm)

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	Sản phẩm chế biến từ thịt					
1	Khô gà					
1.1	Chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	10	Mẫu			
	Chì (Pb)	10	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	10	Mẫu			
	Auramine O	10	Mẫu			
1.2	Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):					
	<i>E. coli /Escherichia coli</i>	50	Mẫu			
	<i>Salmonella</i>	50	Mẫu			
2	Khô bò					
2.1	Chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	30	Mẫu			
	Auramine O	30	Mẫu			
2.2	Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):					
	<i>E. coli /Escherichia coli</i>	150	Mẫu			
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
3	Thịt heo hun khói/xông khói					
3.1	Các chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	30	Mẫu			

3.2	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>E.coli</i>	150	Mẫu			
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
4	Pate gan heo (đóng hộp)					
4.1	Chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
4.2	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
	<i>Clostridium perfringens/Cl.perfringens</i>	30	Mẫu			
	<i>Clostridium botulinums/Cl.botulinums</i>	30	Mẫu			
5	Giò lụa/chả lụa bò					
5.1	Chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	30	Mẫu			
5.2	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
	<i>Clostridium perfringens/Cl.perfringens</i>	30	Mẫu			
	<i>Clostridium botulinums/Cl.botulinums</i>	30	Mẫu			
6	Thịt chà bông gà					
6.1	Chỉ tiêu hóa học:					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Chì (Pb)	30	Mẫu			
	Natri benzoate (Sodium benzoate)	30	Mẫu			
6.2	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
7	Trứng gà					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
8	Trứng vịt					

	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	150	Mẫu			
9	Trứng cú					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	100	Mẫu			
10	Trứng vịt muối					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	100	Mẫu			
11	Trứng vịt bắc thảo					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	100	Mẫu			
12	Trứng gà xông khói					
	<i>Chỉ tiêu vi sinh vật (kiểm tra lần đầu):</i>					
	<i>Salmonella</i>	10	Mẫu			
	Sản phẩm chế biến từ thủy sản					
13	Tôm khô					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
	Trichlorfon	30	Mẫu			
14	Khô cá đù					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
	Trichlorfon	30	Mẫu			
15	Khô cá sặc					
	Cadmi/Cadimi (Cd)	30	Mẫu			
	Thủy ngân (Hg)	30	Mẫu			
	Trichlorfon	30	Mẫu			
	Sản phẩm từ rau, củ, quả					
16	Gạo					
16.1	Kim loại nặng:					
	Cadimi	30	Mẫu			
	Asen	30	Mẫu			
	Chì	30	Mẫu			
16.2	Độc tố vi nấm:					
	Aflatoxin B1	30	Mẫu			
	Aflatoxin tổng số	30	Mẫu			

16.3	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật các chỉ tiêu sau:	30	Mẫu			
	Azoxystrobin					
	Chlorantraniliprole					
	Chlorpyrifos					
	Chlorpyrifos-Methyl					
	Clothianidin					
	Cycloxydim					
	Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)					
	Cypermethrins (bao gồm alpha-and zeta - cypermethrin)					
	Dichlorvos					
	Diifubenzuron					
	Etofenprox					
	Fipronil					
	Glufosinate- Ammonium					
	Imazamox					
	Imazapic					
	Paraquat					
	Tebuconazole					
	Thiacloprid					
	Trifloxystrobin					
17	Cà phê					
	Cafein	30	Mẫu			

Handwritten signature